

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2022/HS-ST

Ngày 16-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Viên Thị Minh

2. Bà: Lê Thị Phương (giáo viên)

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022, đối với bị cáo;

Nguyễn Đình S sinh ngày 08/11/2004, nơi sinh và cư trú tại thôn S, xã T, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

***Bị hại:** Nguyễn Đình H - Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện X, tỉnh H.

***Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn N – Sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện X, tỉnh H.

2. Nguyễn Thị H - Sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 10/10/2021, Nguyễn Đình S sinh ngày 08/11/2004, ở thôn S, xã T, huyện X, tỉnh H đi chơi game về. S nhìn sang nhà anh Nguyễn Đình H là em họ S ở cạnh nhà thấy một chiếc xe mô tô Wave BKS 36N3-4637, chìa khóa xe để ở bàn uống nước kê giữa sân, sau đó S vào nhà đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 11/10/2021, S thức dậy nhìn sang nhà anh H vẫn thấy xe và chìa khóa ở chỗ cũ. Do nghiện chơi game, lại không có tiền, nên S liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh H đem bán lấy tiền chơi game. S đi bộ sang sân nhà anh H, quan sát xung quanh không có ai, S lấy chìa khóa xe mô tô ở bàn rồi đi lại cắm vào ổ khóa xe, sau đó dắt xe ra ngoài đường, Sợ bị lộ, S tiếp tục dắt bộ thêm khoảng 100m rồi mới mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi tìm chỗ bán nhưng không được, nên S đi đến một quán game tại xã Tiên Trang để chơi.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1999 ở thôn K, xã K, huyện X, là bạn chơi game với S, đến quán chơi game và ngồi cạnh S. S hỏi Đ “anh có mua xe máy không”, Đ hỏi lại “Xe ở đâu”, S trả lời “Em có cái xe Wave 110, em đang cần tiền nên bán”. Đ đồng ý mua và bảo S về nhà Đ để thỏa thuận và xem xe; S đồng ý nhờ Đ trả hộ 50.000đ tiền chơi game cho quán sau đó lấy xe mô tô Wave BKS 36N3-4637 cùng đi về nhà Đ. Tại nhà Đ, Đ hỏi S giấy tờ xe thì S nói “Xe của em nhưng bị mất giấy tờ rồi, anh mua thì em bán 2.000.000đ”, Đ trả giá 1.500.000đ S đồng ý bán và viết giấy bán xe cho Đ. Sau khi nhận tiền S đã chơi game hết đến với về nhà, và biết anh H đã báo Công an về việc S đã trộm cắp xe của H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/UBND-HĐĐGTS, ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Xương kết luận:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 36N3-4637, số máy HC09E6769205, số khung 09037Y944660, tại thời điểm bị trộm cắp được xác định giá trị là 3.700.000đ.

Ngày 26/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả chiếc 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 36N3-4637, số máy HC09E6769205, số khung 09037Y944660 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình H, anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua xe mô tô BKS 36N3-4637 của S nhưng khi mua Đ không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự với Đ. Số tiền Đ mua xe và trả tiền game cho S thì Đ cho S và không yêu cầu gì thêm.

Qua quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSQX ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đình S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 91 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS vì bị cáo dưới 18 tuổi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản bị mất, không có ý kiến gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Không

Quan điểm của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm của viện kiểm sát về điều luật cũng như hình phạt đề nghị HĐXX cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất mang tính chất giáo dục, giúp đỡ bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là: Khoảng 8 giờ ngày 11/10/2021, Nguyễn Đình S nhìn sang nhà anh H vẫn thấy xe Wave, BKS 36N3-4637 và chìa khóa xe để ở bàn uống nước kê giữa sân. Do nghiện chơi game, lại không có tiền, nên S liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh H đem bán lấy tiền chơi game. S đi bộ sang sân nhà anh H, quan sát xung quanh không có ai, S lấy chìa khóa xe mô tô ở bàn rồi đi lại cắm vào ổ khóa xe, sau đó dắt xe ra ngoài đường, Sợ bị lộ, S tiếp tục dắt bộ thêm khoảng 100m rồi mới mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi tìm chỗ bán. Tại thời điểm bị trộm cắp chiếc xe Wave, BKS 36N3-4637 được xác định giá trị là 3.700.000đ.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chưa tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu dưới 18 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã trốn khỏi địa phương và việc truy nã không có kết quả Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS là phạt tiền vì bị cáo dưới 18 tuổi.

Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua xe mô tô BKS 36N3-4637 của S nhưng khi mua Đ không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự với Đ, theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Đình H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 36N3-4637, anh Hải không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Số tiền anh Nguyễn Văn Đ mua xe và trả tiền game cho S, anh Đ cho S và không yêu cầu gì thêm; việc không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Ngày 26/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả chiếc 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 36N3-4637, số máy HC09E6769205, số khung 09037Y944660 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình H, anh H không có yêu cầu gì nên thêm HĐXX miễn xét.

Quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình S 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường, không buộc bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Ngày 26/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả chiếc 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 36N3-4637, số máy HC09E6769205, số khung 09037Y944660 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Đình S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trường, Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long